

KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX

(3 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hình dung được cụ thể hoàn cảnh lịch sử một thời, từ đó hiểu được những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám qua hai giai đoạn : 1945 - 1975 và từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX.

– Đánh giá được theo quan điểm lịch sử những thành tựu cơ bản và ý nghĩa to lớn của văn học giai đoạn 1945 - 1975 đối với cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc.

– Thấy được những đổi mới và những thành tựu bước đầu của văn học giai đoạn từ năm 1975, đặc biệt là từ năm 1986, đến hết thế kỉ XX.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Hoàn cảnh chiến tranh và một giai đoạn văn học đặc biệt

– Giai đoạn văn học từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến năm 1975 diễn ra trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt. Ba mươi năm ấy thật ra chưa có gì xa cách lắm, nhưng HS ngày nay không dễ hình dung được. Mà nếu không hình dung được thì không thể hiểu được những đặc điểm của văn học giai đoạn này và không thể đánh giá đúng tầm quan trọng của những thành tựu của nó theo quan điểm lịch sử cụ thể.

Vì thế, yêu cầu quan trọng nhất của việc giảng dạy bài khái quát văn học là phải làm sao giúp HS hình dung được một cách cụ thể hoàn cảnh đất nước trong giai đoạn lịch sử này.

– Đây là ba mươi năm của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc vô cùng ác liệt. Chiến tranh là một hoàn cảnh không bình thường của đất nước. Trong chiến tranh, vấn đề hàng đầu đặt ra cho toàn dân tộc cũng như cho từng cá nhân là lợi ích sống còn của cộng đồng, là vận mệnh chính trị của dân tộc : độc lập, tự do hay nô lệ, ngục tù. Trong hoàn cảnh ấy, mọi phương diện khác của đời sống đều là thứ yếu, nếu cần phải dẹp đi, phải hi sinh hết, kể cả tính mạng của mình.

Trong hoàn cảnh ấy, tất nhiên nhiệm vụ hàng đầu của văn học nghệ thuật là phải tập trung phục vụ chính trị, tuyên truyền, cổ vũ chiến đấu. Trong ba mươi năm ấy, thơ Tố Hữu được coi là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến, vì thơ ông là thơ trữ tình chính trị xuất sắc nhất. Hôi ấy, ngôn ngữ chính trị không hề khô khan mà đầy chất thơ. Tình cảm đẹp nhất là tình yêu Tổ quốc, tình đồng chí, đồng bào, tình quân dân, tình cảm đối với lãnh tụ. Con người đẹp nhất là anh bộ đội, chị dân quân, là thanh niên xung phong và các lực lượng phục vụ chiến trường. Văn học phản ánh con người trước hết ở phương diện con người công dân, ở phẩm chất chính trị. Các tình cảm trong quan hệ cá nhân (như tình yêu, tình vợ chồng, tình anh em, tình mẹ con, tình bạn, v.v.) phải được nâng lên thành tình đồng chí, tình bạn chiến đấu mới được coi là cao đẹp, là tình cảm của con người mới.

– Hôi ấy, con người sống trong gian khổ nhưng rất lạc quan, tin tưởng. Lòng yêu nước là một truyền thống tinh thần vĩ đại nhất của dân tộc ta. Vì thế, hi sinh cho Tổ quốc là một hành vi hoàn toàn tự nguyện, thậm chí là một niềm vui. Người ta sẵn sàng phá nhà, đốt nhà để đi kháng chiến, đường ra trận là con đường vui "Những buổi vui sao cả nước lên đường" (Chính Hữu). Hôi đó niềm tin ở chiến thắng, ở tương lai xã hội chủ nghĩa là tuyệt đối. Đó là cơ sở của một chủ nghĩa lãng mạn cách mạng chi phối mạnh mẽ cảm hứng sáng tác của văn nghệ sĩ. Nhiều nhà lí luận hôi ấy tin rằng đời sống cách mạng không có bi kịch. Văn thơ nói chuyện tiêu cực nội bộ, nói nỗi buồn, cái đau, nói nhiều đến tổn thất trong chiến đấu bị coi là lạc điệu, là thứ văn chương không lành mạnh. Điều này rất phù hợp với yêu cầu của văn học thời ấy : cần luôn luôn thấp sáng niềm tin để động viên chiến đấu.

– Trong chiến tranh, tất nhiên phải nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ hi sinh. Cho nên văn chương phải tránh nói nhiều đến chuyện hưởng thụ, hưởng lạc, chuyện hạnh phúc cá nhân. Đề tài tình yêu cũng cần hạn chế và tình yêu phải gắn với nhiệm vụ chiến đấu (Nguyễn Đình Thi viết : "Anh ôm chặt em và ôm cả khẩu súng trường bên vai em" – *Chia tay trong đêm Hà Nội*).

– Trong chiến tranh, yêu cầu về mặt nhận thức của con người cũng đơn giản : phải dứt khoát phân biệt địch – ta, bạn – thù. Văn học thiên về hướng ngoại hơn là hướng nội : hướng về quần chúng cách mạng, về những tấm gương anh hùng để ngợi ca, hướng về kẻ địch để đề cao cảnh giác và mài sắc căm thù.

– Trong chiến tranh, lực lượng quyết định nhất là công nông binh. Vì thế công nông binh cũng là đối tượng phục vụ của văn học và viết cho công nông binh phải giản dị, dễ hiểu – quan niệm về tính đại chúng của văn hoá – văn học hôi đó là như thế.

– Văn học với yêu cầu nói trên tất yếu dẫn đến khuynh hướng sử thi hoá, lãng mạn hoá. Cảm hứng sử thi phát triển đặc biệt mạnh mẽ từ ca trào cả nước chống đế quốc Mĩ (từ năm 1965 đến năm 1975). Đây là những năm tháng được gọi là "ra ngô gặp anh hùng". Đề tài sử thi gắn với những vấn đề liên quan đến vận mệnh của cộng đồng, nhân vật sử thi là những con người đại diện cho cộng đồng, kết tinh các phẩm chất cao quý của cộng đồng, số phận gắn với số phận của cộng đồng, nghĩa là sống chết vì cộng đồng. Nhà văn ca ngợi những nhân vật này với thái độ sùng kính, lời lẽ trang nghiêm, ngôn từ tráng lệ (*Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành, *Người mẹ cầm súng* của Nguyễn Thi, *Sống như Anh* của Trần Đình Vân, *Hòn Đất* của Anh Đức, *Người con gái Việt Nam* của Tố Hữu, *Dáng đứng Việt Nam* của Lê Anh Xuân, *Đất quê ta mệnh mông* của Bùi Minh Quốc ; các trường ca của Thu Bồn, Hữu Thịnh, Thanh Thảo,...).

b) Từ sau năm 1975, nhất là từ sau năm 1986, tiểu thuyết Việt Nam nhạt dần chất sử thi và tăng dần chất tiểu thuyết, có nghĩa là nội dung chính bây giờ là cuộc sống con người được quan sát chủ yếu ở góc độ đời tư, là cuộc đời hiện tại đang diễn ra với tất cả tính chất bề bộn, phức tạp của nó, là những nhân vật được nhìn nhận như là những con người bình thường gần gũi quanh ta mà nhà văn có thể mô tả bằng một giọng văn thân mật, thậm chí suồng sã,...

2. Về phương pháp

GV cần hướng dẫn HS chuẩn bị kỹ việc trả lời các câu hỏi trong SGK, đặc biệt cần tham khảo những tài liệu về không khí lịch sử trong ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 - 1975) và tìm dẫn chứng tiêu biểu về đặc điểm của văn học giai đoạn sáng tác này trong chương trình THCS.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

Dùng Câu hỏi 1 để mở đầu tiến trình dạy học. Đây là câu hỏi kiểm tra việc chuẩn bị bài học của HS.

Trước khi đi vào các câu hỏi sau, GV cần lưu ý HS : Giai đoạn văn học 1945 - 1975 tuy chưa lùi xa nhưng những người sinh ra và lớn lên sau năm 1975 không dễ lĩnh hội được nếu không hình dung được cụ thể hoàn cảnh lịch sử đặc biệt đã sinh ra nó. Đó là ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc vô cùng ác liệt.

2. Phần nội dung chính

Câu hỏi 2

a) Có thể đặt những câu hỏi nhỏ, chẳng hạn : Khi đất nước bị xâm lược thì vấn đề sống còn đặt ra cho dân tộc cũng như cho mỗi người dân là gì ? Văn học phục vụ chính trị, đặc điểm này thể hiện như thế nào trong quá trình phát triển của nền văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 ? Đối với văn học phục vụ chính trị thì phương diện nào của con người là quan trọng nhất ?, v.v.

b) Trong chiến tranh giải phóng dân tộc, lực lượng xã hội nào của dân tộc có vai trò quyết định nhất ? Văn học viết cho công nông binh thì nội dung và hình thức phải thế nào ?, v.v.

c) Muốn cho HS hiểu được thế nào là *khuyñh hướng sử thi, cảm hứng lãng mạn* trong văn học thì không thể nói lí thuyết suông mà phải nêu và phân tích dẫn chứng cụ thể khai thác trong Chương trình Ngữ văn THCS. Cần lưu ý HS : đặc điểm này của giai đoạn văn học là hệ quả của hai đặc điểm 1 và 2.

Câu hỏi 3

a) Về thành tựu của văn học giai đoạn 1945 - 1975, nên đặt vấn đề cho HS ôn lại những tác giả, tác phẩm thuộc thời kì văn học sau Cách mạng tháng Tám đã học ở THCS, hướng dẫn HS phân tích, đánh giá các tác phẩm ấy theo quan điểm lịch sử cụ thể. (Đặt trong hoàn cảnh thời chiến, những tác phẩm ấy có giá trị thế nào ? Tác động cổ vũ của chúng đối với cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc ra sao ?).

b) Nên lưu ý HS : chiến tranh là một hoàn cảnh không bình thường của đất nước. Trong hoàn cảnh ấy, sinh hoạt, tâm lí, tư tưởng của con người cũng không thể bình thường như ở thời bình được. Văn học nghệ thuật cũng thế. Vì vậy, những nhược điểm của văn học thời ấy là không tránh khỏi. Hỏi ấy, yêu cầu quan trọng nhất của con người về nhận thức là gì ? Quan niệm về con người thời ấy có thể toàn diện được không ? Để cổ vũ chiến đấu, văn học có nên nói nhiều về mặt tiêu cực của nội bộ xã hội ta, về tổn thất trong chiến đấu, về cái bi, về hưởng thụ, hưởng lạc, v.v. không ?

Câu hỏi 4

Đây là câu hỏi về giai đoạn văn học đang diễn ra, HS có thể vẫn tiếp xúc hàng ngày trên báo chí, sách vở, trên vô tuyến truyền hình hay đài phát thanh. GV có thể trao đổi với HS về các vấn đề đặt ra trong SGK như là những vấn đề

thời sự văn học nóng hổi, nhân đây cung cấp cho HS những hiểu biết cần thiết theo yêu cầu của SGK.

3. Phần củng cố

Giúp HS hiểu, phân tích, đánh giá các đặc điểm cơ bản, thành tựu và những hạn chế của văn học giai đoạn 1945 - 1975 theo quan điểm lịch sử ; hiểu được sự chuyển biến cũng như thành tựu bước đầu của văn học từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Bài tập này liên quan đến đặc điểm 3 của giai đoạn văn học 1945 - 1975. Yêu cầu của bài tập là thông qua sự phân tích hai truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* và *Chiếc lược ngà* mà nắm được cụ thể khái niệm *khuyňh hướng sử thi, cảm hứng lãng mạn* của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Nhiều tác giả, *Cách mạng, kháng chiến và đời sống văn học (1945 - 1954)*, trong sách *Hồi ức kỉ niệm*, NXB Khoa học xã hội, H., 1995.

– Nguyễn Đăng Mạnh, *Nền văn học mới từ sau Cách mạng tháng Tám 1945*, trong sách *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập III, NXB Đại học Sư phạm, H., 2002, tr. 10 - 72.